

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
Năm học: 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngắn									
	S C		4	/	/	2	/	1	/	/	7
	TL (%)		20	/	/	20	/	10	/	/	50
2	Viết	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc									
	S C		0	1*		1*	0	1*	0	1*	1
	TL (%)			20		10		10		10	50
Tỉ lệ chung			40		30		30				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được ngôi kể. - Nhận biết được đề tài. - Nhận biết chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được nhân vật. Thông hiểu: - Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Hiểu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Vận dụng: - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.	4TN	2TL	1TL	
2	Viết	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	Nhận biết: - Nhận biết được yêu cầu của kiểu bài văn biểu cảm, về đối tượng được biểu cảm. Thông hiểu: - Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản). Vận dụng: - Viết được bài văn biểu cảm về con người, bố cục rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị. Vận dụng cao: - Viết được bài văn biểu cảm về con người : thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người; nêu được vai trò của con người đối với bản thân.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tỉ lệ % điểm				40	30	30	
Tỉ lệ chung các mức độ				70		30	

I. ĐỌC HIỂU: (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[...] Trong gian phòng chan hoà ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn trang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bởi tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt bàn... Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. [...]

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khế với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

“Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản!”

“Bức tranh tĩnh vật của hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Hoạ sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc hoạ sĩ mạnh khoẻ...”

Rồi chúng tôi kí những cái tên giả dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại...

Thầy húng hắng ho rồi nói thêm về ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại, tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt oà lên khóc. [...]

Có lẽ đến phút cuối cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: chính chúng tôi - những học trò nhỏ của thầy - đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kì triển lãm ấy. Bây giờ thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy...

“Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em, và muốn một lần nữa được thưa với thầy rằng: chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy...”

(Xuân Quỳnh, *Thầy giáo dạy vẽ của tôi*, Trần Hoài Dương tuyển chọn,
Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 5, Sđd, tr. 180 - 182)

Câu 1: Đoạn trích trên được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất – xưng "tôi".

B. Ngôi thứ nhất – xưng "chúng tôi".

C. Ngôi thứ ba – người kể giấu mình.

D. Ngôi thứ ba – người kể không giấu mình.

Câu 2: Đề tài của đoạn trích là

A. tình yêu gia đình.

B. tình yêu quê hương.

C. tình thầy trò sâu sắc.

D. sự sáng tạo nghệ thuật.

Câu 3: Nhân vật chính của đoạn trích là

A. chúng tôi.

B. người xem triển lãm.

C. học trò của thầy.

D. thầy giáo Bản.

Câu 4: Chi tiết nào miêu tả bức tranh của thầy Bản?

- A. Trong gian phòng chan hòa ánh sáng của bình minh.
- B. Một lọ hoa cúc, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi.
- C. Một bức tranh to lớn trang trọng đặt giữa gian phòng.
- D. Một bức tranh vẽ cảnh biển đảo quê hương thật đẹp.

Câu 5: Giải thích nghĩa của từ “cảm tưởng” trong đoạn trích "*Thầy giáo dạy vẽ của tôi*"?

Câu 6: Bài học tâm đắc mà em rút ra được từ nội dung của đoạn trích là gì?

Câu 7: Sau khi đọc và tìm hiểu đoạn trích trên, em có đồng tình với hành động ghi cảm tưởng và kí những cái tên giả của nhân vật "tôi" và các bạn trong phòng triển lãm không? Vì sao?

II. VIẾT (5,0 điểm):

Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
Môn: Ngữ văn lớp 7

Hướng dẫn chung:

- Giáo viên dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU TRẮC NGHIỆM		5,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	Gợi ý: Trong đoạn trích, "cảm tưởng" có nghĩa là những ý nghĩ nảy sinh do cảm nhận, xúc động của học sinh trước sự việc mọi người lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy... - Học sinh hiểu được nghĩa của từ, trình bày mạch lạc, logic. - Học sinh hiểu được nghĩa của từ nhưng trình bày chưa mạch lạc, logic. - Học sinh hiểu được nghĩa của từ nêu còn mơ hồ, diễn đạt còn vụng về. - Học sinh không hiểu được nghĩa của từ hoặc nêu không phù hợp, hoặc không nêu. * Lưu ý: Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.	1.0 0,5 - 0,75 0,25 0,00
	6	Học sinh nêu được bài học rút ra ý nghĩa sâu sắc, phù hợp với nội dung thể hiện trong đoạn trích. Học sinh có thể trình bày theo những gợi ý sau: - Bài học về tình cảm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Bài học về sự khiêm nhường, nghiêm túc trong công việc... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được bài học, trình bày mạch lạc, logic. - Học sinh nêu được bài học nhưng trình bày chưa mạch lạc, logic. - Học sinh nêu bài học còn mơ hồ, diễn đạt còn vụng về. - Học sinh có nêu bài học nhưng không phù hợp, hoặc không nêu. * Lưu ý: Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.	1.0 0,5 - 0,75 0,25 0.0

	7	Gợi ý: Hs bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với hành động ghi cảm tưởng và kí những cái tên giả của nhân vật "tôi" và các bạn. Hs cần lí giải cho thái độ, quan điểm của mình. Ví dụ: Em đồng tình vì đây là hành động hồn nhiên, trẻ con của các bạn nhỏ muốn khích lệ thầy do quá yêu quý và thương thầy. Có thể coi đây là “lời nói dối vô hại”. Tuy vậy, hs cũng có thể không đồng tình vì xét cho cùng, việc viết cảm tưởng và kí tên giả là việc làm không được khuyến khích... *Bày tỏ quan điểm: (0,5 điểm) <i>HS có bày tỏ sự đồng tình/ phản đối/ vừa đồng tình vừa phản đối.</i> <i>HS không bày tỏ quan điểm.</i> *HS giải thích được lí do: (0,5 điểm) - Học sinh có sự lý giải phù hợp, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. - HS không lý giải hoặc lý giải chưa hợp lí, không phù hợp, không đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	1,0
			0,5
			0,00
			0,5
			0,0
II		VIẾT	5,0 đ
		1. Xác định được yêu cầu của kiểu bài : <i>văn biểu cảm về con người.</i>	0,5
		2. Xác định đúng vấn đề/đối tượng: <i>một người thân mà em yêu quý.</i>	0,5
		3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn: a. Mở bài: - Dẫn dắt và giới thiệu người mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ... - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người đó. b. Thân bài: - Nêu cảm xúc và ấn tượng chung về nhân vật : cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến,... - Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm nổi bật của người: Yêu quý, nâng niu, chăm sóc, giữ gìn,... - Kết hợp miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc. * Lưu ý: - Bài văn biểu cảm về con người thì cần bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó: + Hình dung về đặc điểm gợi cảm về hình thức của đối tượng để bộc lộ cảm xúc: hình dáng, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói... qua quan sát, liên tưởng, suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc (nếu người đó đang ở xa, đi xa). + Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ đối xử với mọi người xung quanh, với bản thân người viết.	1,5

	+ Sự gắn bó của người ấy với bản thân em: trong cuộc sống hàng ngày, hồi tưởng kỉ niệm gắn bó của người viết với người đó. Từ đó bộc lộ tình cảm của người viết: nhớ nhung, yêu quý, kính trọng, biết ơn... + Bộc lộ tình cảm với người đó qua một tình huống nào đó: liên tưởng, tưởng tượng hướng đến tương lai. Từ đó bộc lộ cảm xúc. c. Kết bài: - Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của mình về người đó và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.	
	4. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: - Giới thiệu người em yêu quý và nêu được ấn tượng ban đầu về người đó. - Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong lòng em. - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ của em đối với người mà em yêu quý. - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.	1,5
	5. Diễn đạt: đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết đoạn văn.	0,5
	6. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5